CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam

Ngày 30/06/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.4%	**-0.5%**	**6.4%**

DT thuần
Q2/25
236
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 64.0| 37.1%
YoY: ▼3.00| -1.4%

LN thuần
Q2/25
10.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 14.5| 402%
YoY: ▼4.20| -27.9%

LN sau thuế
Q2/25
9.47
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 13.1| 360%
YoY: ▼2.53| -21.1%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
4.6%
YoY: +/-▲ 6.7%

ROE (TTM)
Q2/25
6.7%
YoY: +/-▼ 0.2%

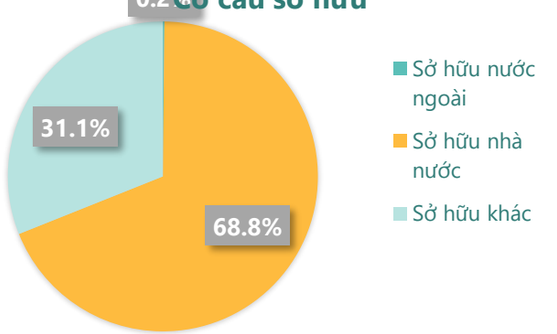
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,469 - 10,982
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	450
Số lượng CPLH (CP)	45,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,425
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.23
EPS	713
P/E	14.0

DT thuần
6T 2025
407
tỷ VNĐ
YoY: ▼11.0| -2.5%

LN thuần
6T 2025
7.29
tỷ VNĐ
YoY: ▼10.3| -58.6%

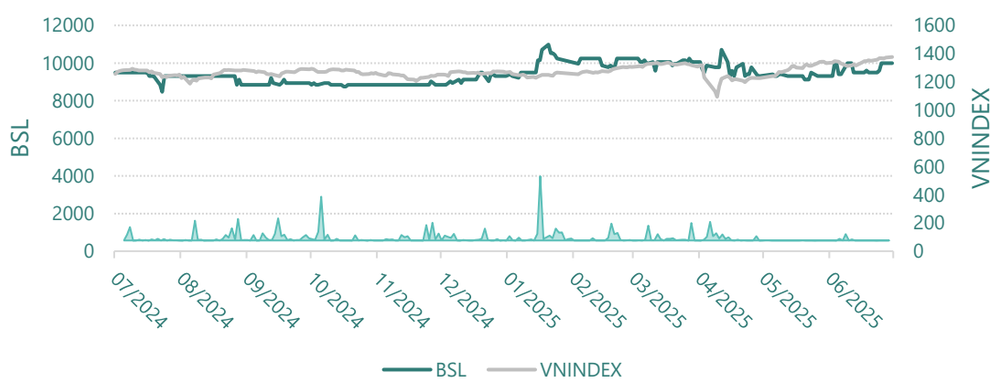
LN sau thuế
6T 2025
5.83
tỷ VNĐ
YoY: ▼8.27| -58.7%

Cơ cấu sở hữu

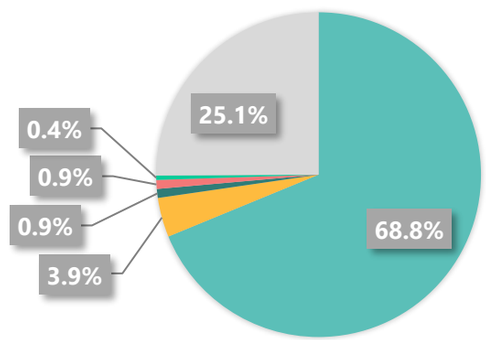


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

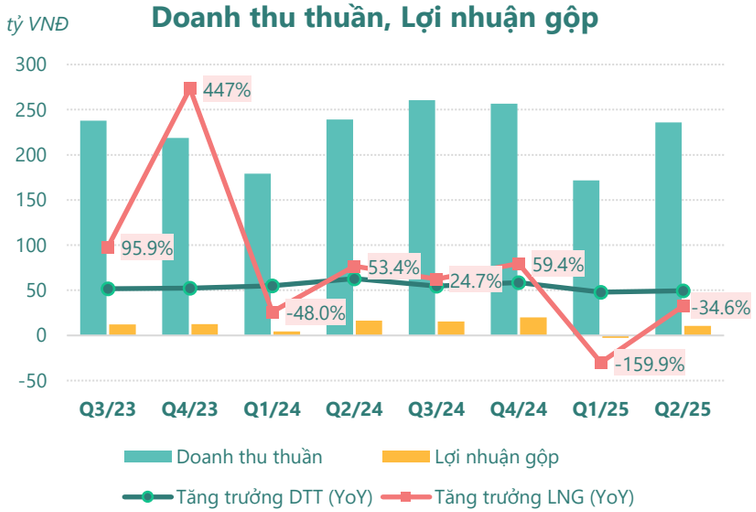


- Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
- Văn Bảo Ngọc
- Văn Thảo Nguyên
- Nguyễn Thị Hạnh
- Võ Hải Thanh
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

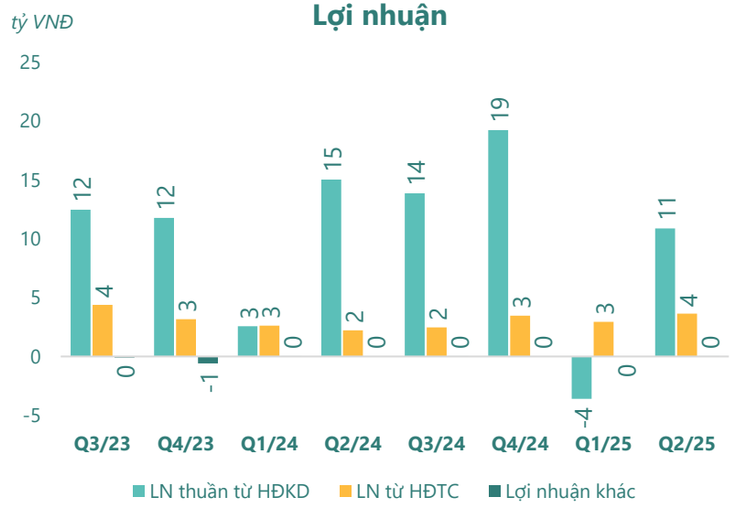
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



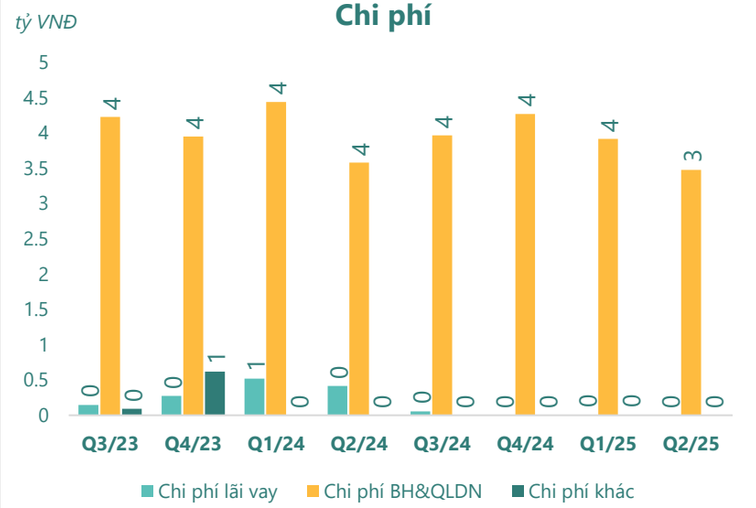
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



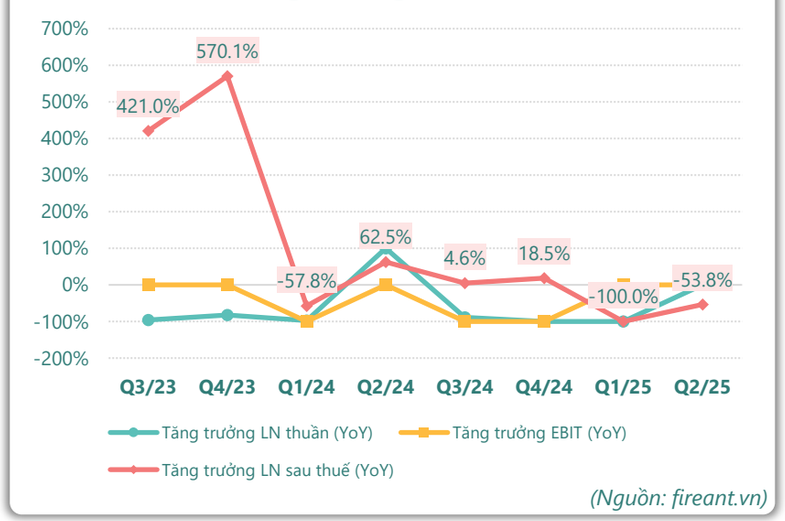
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



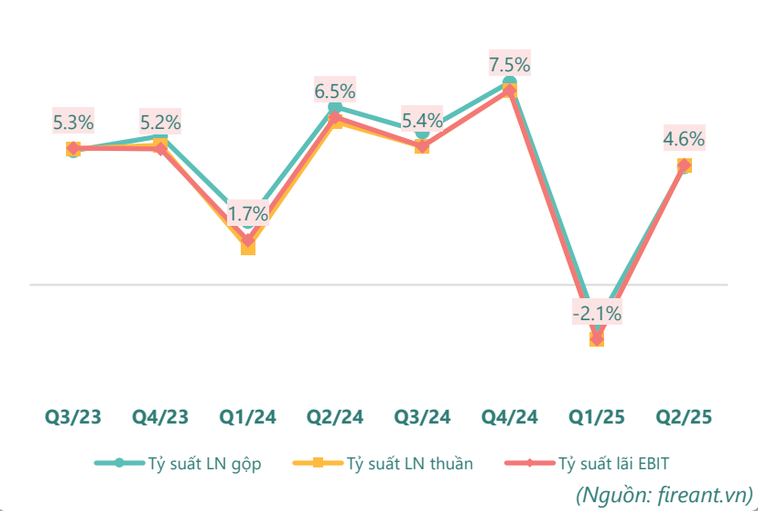
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



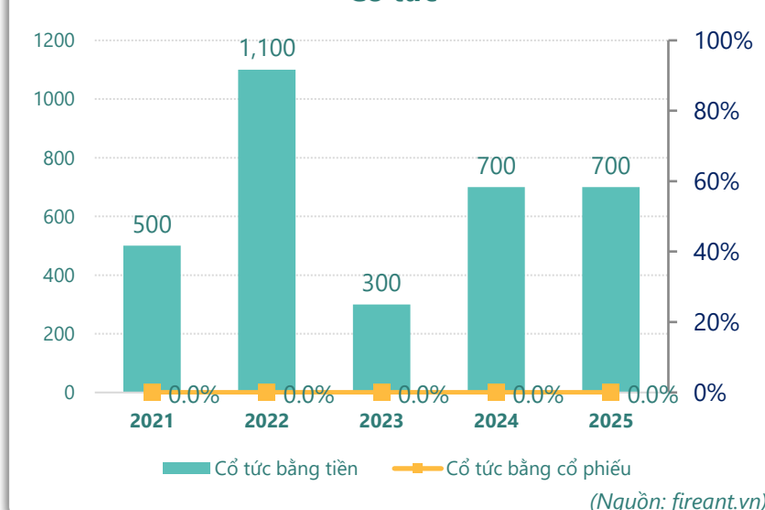
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

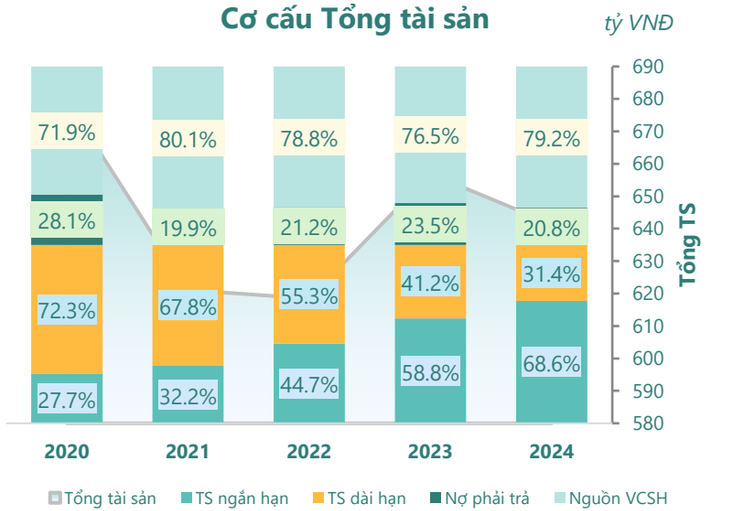
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

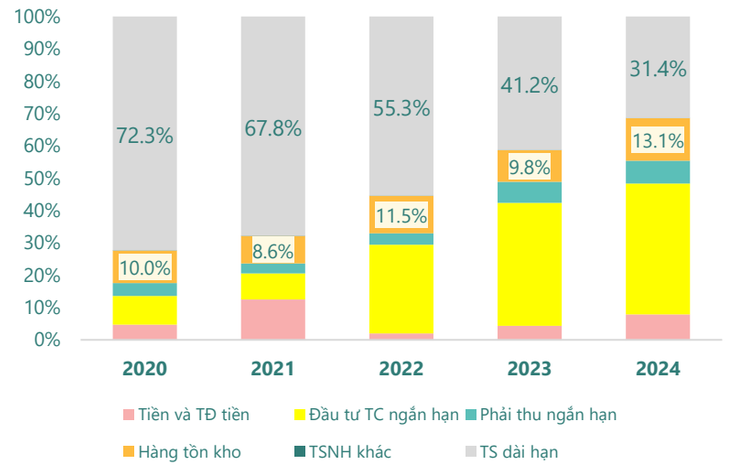
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



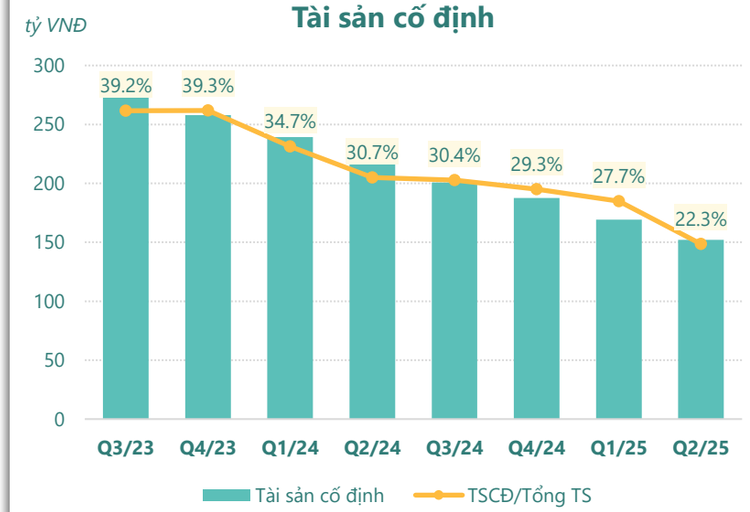
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



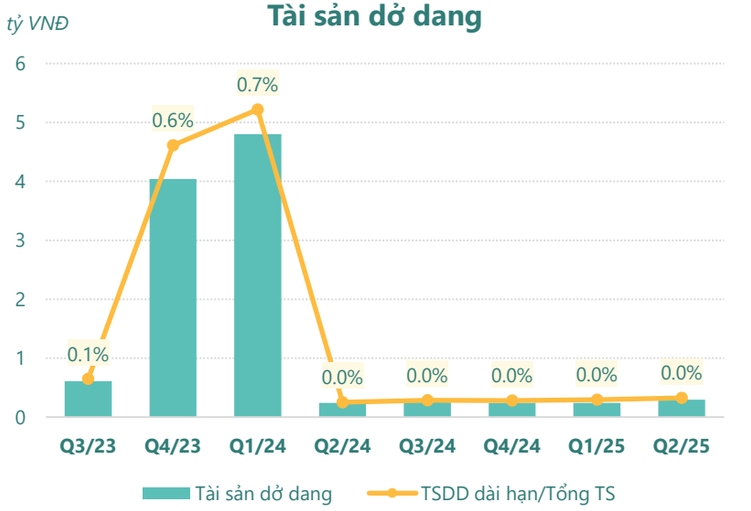
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



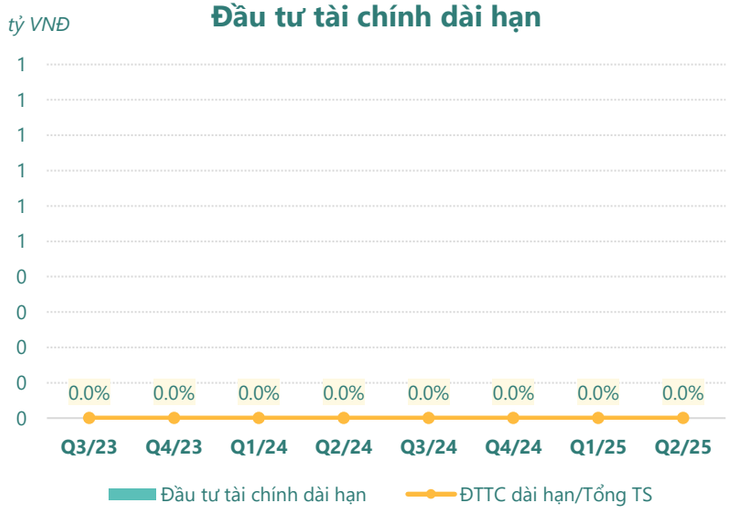
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



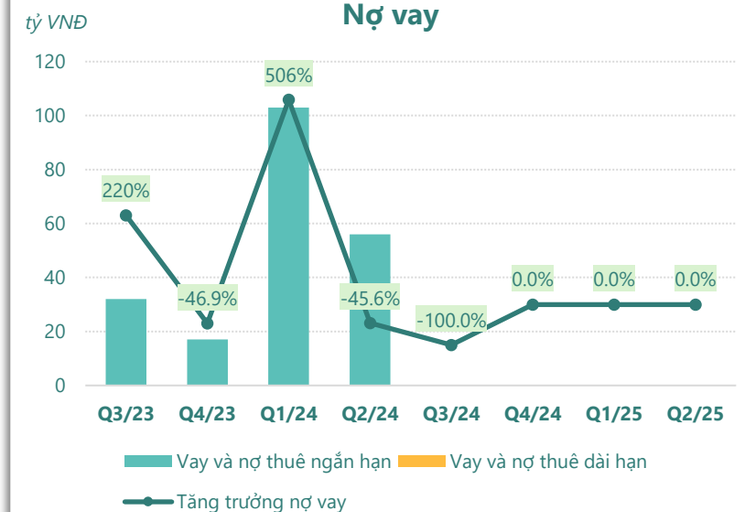
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

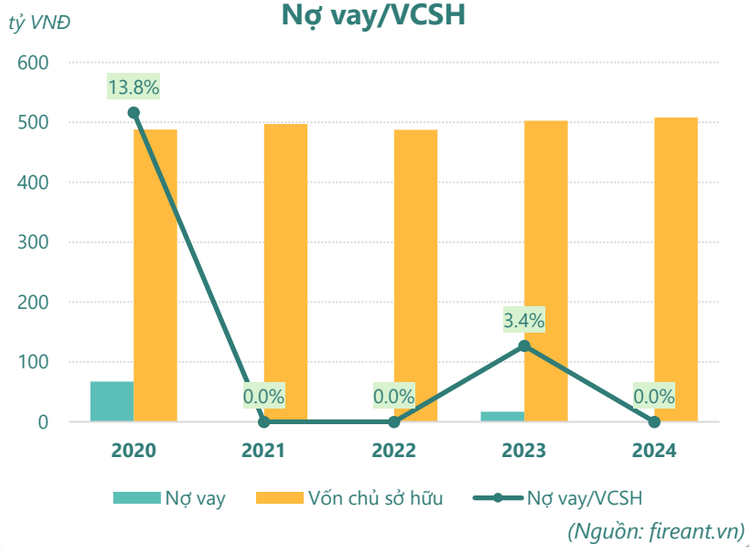
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

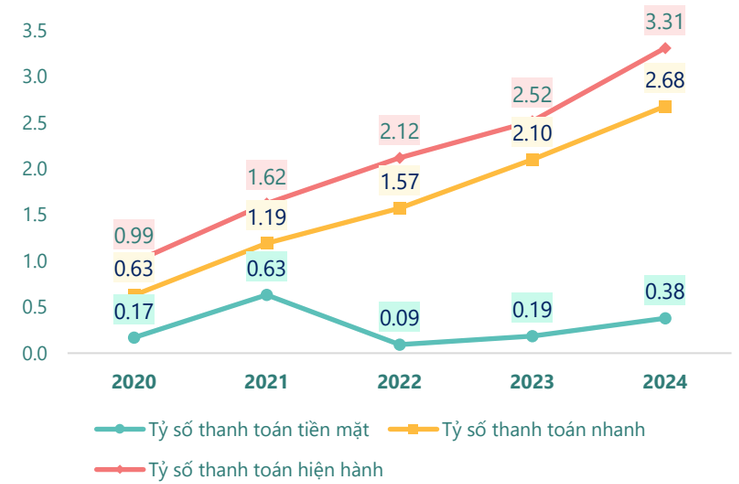
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



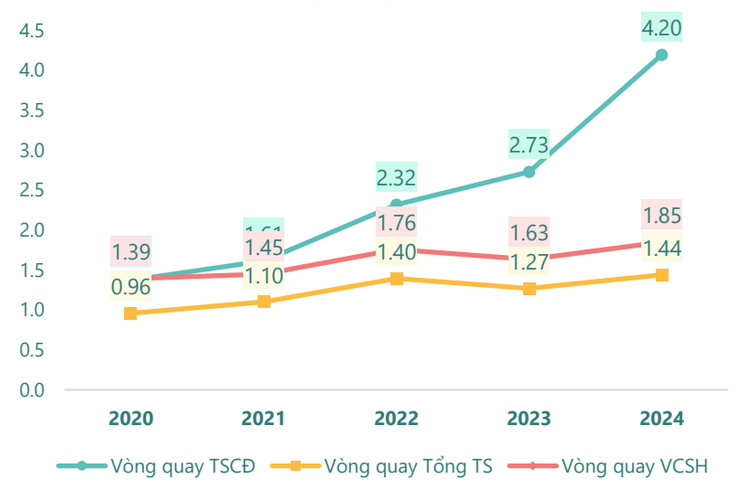
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



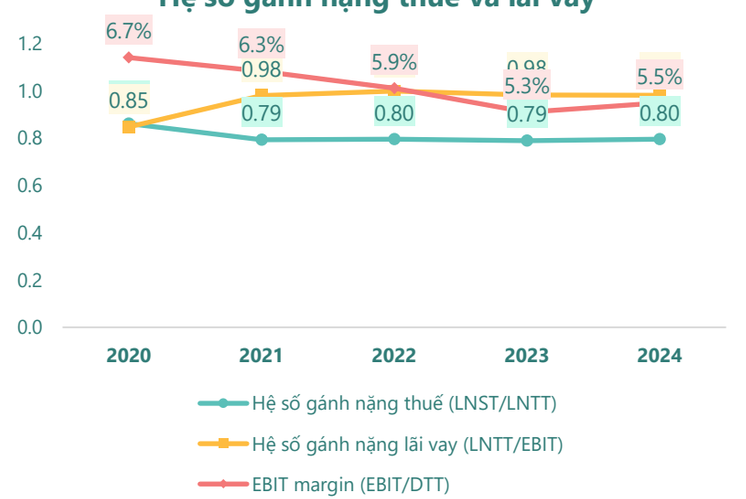
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



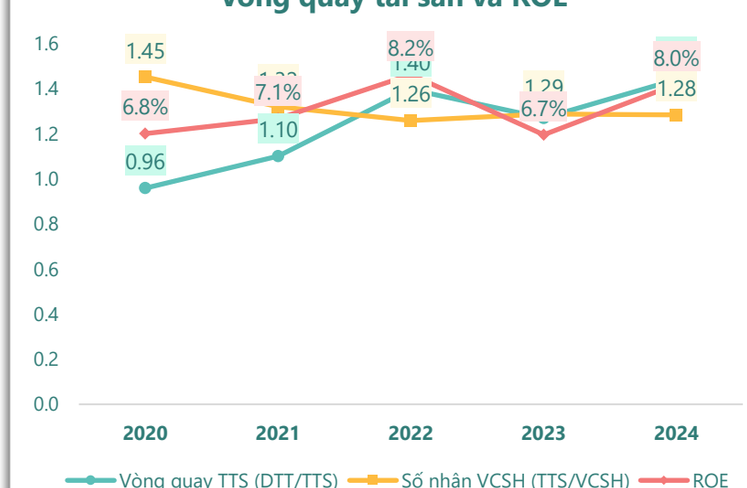
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



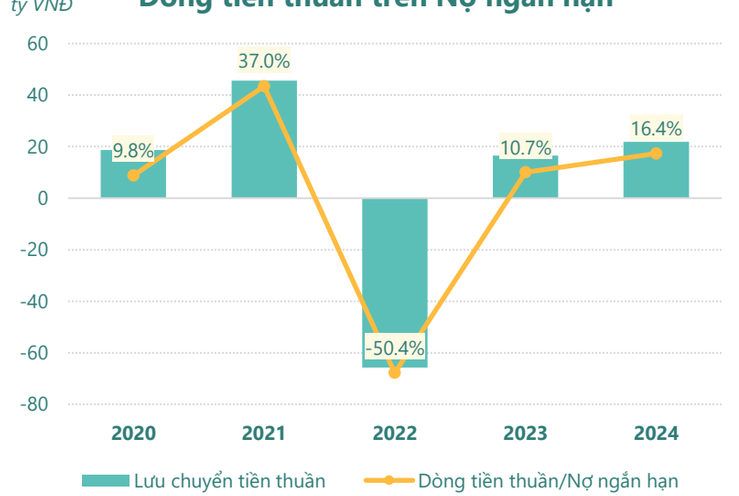
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**236**	**239**	**-1.4%**	**407**	**418**	**-2.5%**
Giá vốn hàng bán	225	223	0.9%	399	397	0.5%
Lợi nhuận gộp	10.7	16.4	-34.6%	8.11	20.8	-61.0%
Doanh thu HĐTC	3.64	2.63	38.2%	6.58	5.78	13.9%
Chi phí TC	0	0.42	-100%	0.00	0.93	-99.5%
Chi phí lãi vay	0	0.42	-100%	0.00	0.93	-99.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.05	0.32	-84.8%	0.28	0.56	-49.9%
Chi phí QLDN	**3.43**	**3.26**	**5.2%**	**7.12**	**7.46**	**-4.6%**
LN thuần từ HĐKD	10.9	15.1	-27.9%	7.29	17.6	-58.6%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**0.00**	**0.00**	**-224%**
LN trước thuế	10.9	15.1	-27.9%	7.28	17.6	-58.7%
Lợi nhuận sau thuế	**9.47**	**12.0**	**-21.1%**	**5.83**	**14.1**	**-58.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**9.47**	**12.0**	**-21.1%**	**5.83**	**14.1**	**-58.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-34.3	45.1	89.3	-26.7	-7.38	112
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-51.2	-1.82	201	-150	-7.93	-42.8
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	86.0	-55.9	-78.9	-0.60	-0.01	-0.11
Tiền đầu kỳ	28.6	29.2	16.6	228	50.4	35.1
Lưu chuyển tiền thuần	**0.58**	**-12.5**	**211**	**-177**	**-15.3**	**69.3**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	29.2	16.6	228	50.4	35.1	104

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**683**	**641**	**6.5%**
Tài sản ngắn hạn	518	440	17.6%
Tiền và tương đương tiền	104	50.4	107%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	306	260	17.9%
Phải thu ngắn hạn	54.9	45.4	21.0%
Hàng tồn kho	51.8	84.0	-38.3%
Tài sản ngắn hạn khác	0.44	0.78	-43.3%
Tài sản dài hạn	**165**	**201**	**-17.9%**
Phải thu dài hạn	0.03	0.03	0.0%
Tài sản cố định	152	188	-18.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.30	0.24	23.2%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**12.8**	**13.3**	**-3.7%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	203	133	52.7%
Nợ ngắn hạn	**203**	**133**	**52.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	14.7	21.2	-30.6%
Nợ dài hạn	0.17	0.17	-0.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**480**	**508**	**-5.6%**
Vốn chủ sở hữu	**480**	**508**	**-5.6%**
Vốn điều lệ	450	450	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)